

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 974/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: Số 133 Đường 10, Tổ 1, Khu phố 4, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Vũ Hoài N, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: Số 133 Đường 10, Tổ 1, Khu phố 4, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Vũ Hoài N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Vũ Nguyễn Chí T, sinh ngày 05/10/2018. Ông Vũ Hoài N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Vũ Hoài N.

Bà Nguyễn Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Vũ Hoài N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Hoài N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0046973 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà Nguyễn Thị D, ông Vũ Hoài N đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 74, đăng ký ngày 30/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê